

汉语口语速成

基础篇 上册

LUYỆN NÓI TIẾNG TRUNG QUỐC CẤP TỐC Trình độ sơ cấp Tập 1



第三版 Bản thứ ba

主编：马箭飞

编著：李德钧
成文

越文翻译：

阮氏明红 博士
胡志明市师范大学 教师

Chủ biên: Mã Tiến Phi

Biên soạn: Lý Đức Quân
Thành Văn

Bản dịch tiếng Việt:

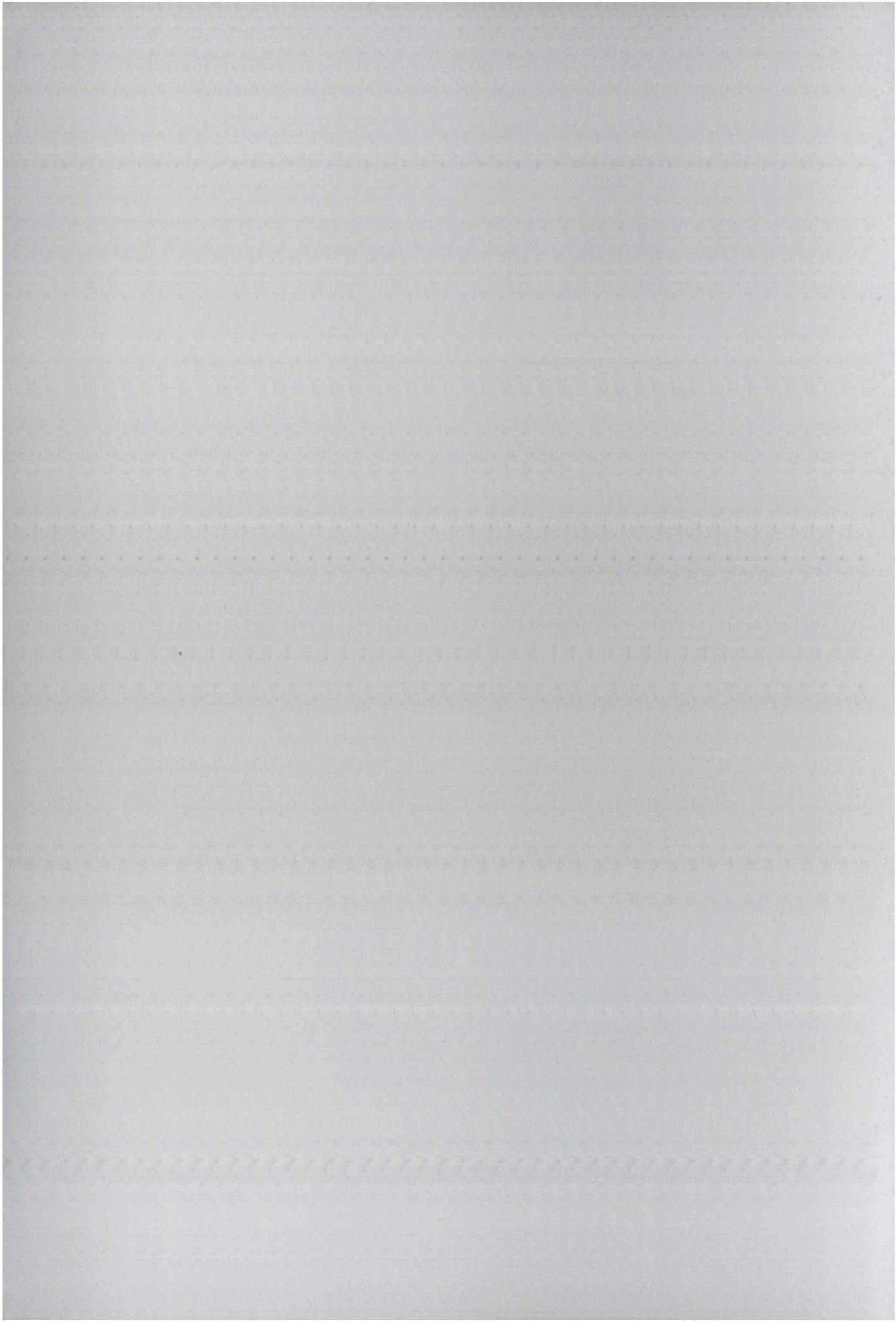
Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng
Giảng viên trường Đại học Sư phạm
Thành phố Hồ Chí Minh

NTV

Công ty TNHH
Nhân Trí Việt



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



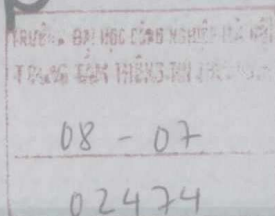
汉语口语速成

基础篇 上册

LUYỆN NÓI TIẾNG TRUNG QUỐC CẤP TỐC

Trình độ sơ cấp

Tập 1



第三版 Bản thứ ba

主编：马箭飞

编著：李德钧

成文

赵文翻译：

阮氏明红 博士

胡志明市师范大学 教师

Người kiểm tra:
T. Nguyễn Thị Minh Hồng

Chủ biên: Mã Tiến Phi

Biên soạn: Lý Đức Quân

Thành Văn

Bản dịch tiếng Việt:

Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng

Giảng viên trường Đại học Sư phạm

Thành phố Hồ Chí Minh

NTV

Công ty TNHH
Nhân Trí Việt



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

汉语口语速成

基础篇 上册

LUYỆN NÓI TIẾNG TRUNG QUỐC CẤP TỐC Trình độ sơ cấp Tập 1

第三版 Bản thứ ba

主编：马箭飞

编著：李德钧

成文

原文翻译

阮氏明红 博士

胡志明市师范大学 教师

Chủ biên: Mã Tiên Phi

Biên soạn: Lý Đức Quân

Thành Văn

Bản dịch tiếng Việt:

Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng

Giảng viên trường Đại học Sư phạm

Thành phố Hồ Chí Minh

NTV

Công ty TNHH
Nhân Trí Việt



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

汉语口语速成 基础篇 上册 (第三版)

Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc – Trình độ sơ cấp (Tập 1)

Copyright © 2015, 2019 by Peking University Press.

Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh giữ bản quyền bản tiếng Trung Quốc © 2015, 2019.

Công ty TNHH Nhân Trí Việt giữ bản quyền bản dịch tiếng Việt © 2019.

Ấn bản này được xuất bản tại Việt Nam, theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh và Công ty TNHH Nhân Trí Việt.

Không phần nào trong cuốn sách này được phép sao chép, lưu trữ, đưa vào hệ thống truy cập hoặc truyền tải bằng bất kỳ hình thức hay phương tiện nào – thiết bị điện tử, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua mạng hoặc bất cứ hình thức nào khác – khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của chủ bản quyền.

第三版出版说明



《汉语口语速成》包含《入门篇》(上、下册)、《基础篇》(上、下册)、《提高篇》、《中级篇》、《高级篇》，是一套使用广泛的短期汉语口语教材。这套教材 1999—2000 年陆续由北京语言大学出版社出版，2005 年修订再版了《入门篇》(上、下册)、《基础篇》、《提高篇》和《中级篇》。第三版由北京大学出版社出版。

《汉语口语速成》是一套备受欢迎的成熟教材，因此，第三版的修订，主要是修改或更换过时的内容。除此之外，由于《基础篇》篇幅较大，第三版改为上、下册；第二版没有修订《高级篇》，这次一并修订。

欢迎广大师生继续使用这套教材，并积极反馈教学意见，以便我们将来继续打磨这套精品教材。

北京大学出版社
汉语及语言学编辑部
2015 年 6 月

前言



《汉语口语速成》是为短期来华留学生编写的，以培养学生口语交际技能为主的一套系列课本。全套课本共分7册，分别适应具有“汉语水平等级标准”初、中、高三级五个水平的留学生的短期学习需求。

编写这样一套系列课本主要基于以下几点考虑：

1. 短期来华留学生具有多水平、多等级的特点，仅仅按初、中、高三个程度编写教材不能完全满足学生的学习需求和短期教学的需求，细化教学内容、细分教材等级，并且使教材形成纵向系列和横向阶段的有机结合，才能使教材具有更强的适应性和针对性。

2. 短期教学的短期特点和时间上高度集中的特点，要求我们在教学上要有所侧重，在内容上要有所取舍，不必面面俱到，所以短期教学的重点并不是语言知识的系统把握和全面了解，而是要注重听说交际技能的训练。这套课本就是围绕这一目的进行编写的。

3. 短期教学要充分考虑到教学的实用性和时效性，要优选与学生日常生活、学习、交际等方面的活动有直接联系的话题、功能和语言要素进行教学，并且要尽量使学生在每一个单位教学时间里都能及时地看到自己的学习效果。因此，我们试图吸收任务教学法的一些经验，力求每一课内容都能让学生掌握并应用一项或几项交际项目，学会交际中所应使用的基本话语和规则，从而顺利地完成交际活动。

4. 教材应当把教师在教学中的一些好经验、好方法充分体现出来。在提供一系列学习和操练内容的同时，还应当在教学思路、教学技巧上给使用者以启示。参与这套教材编写的人员都是有多年教学经验，并且在教学上有所创新的青年教师，他们中有多人都曾获得过校内外的多个教学奖项。我们希望这套教材能够反映他们在课堂教学上的一些想法，与同行进行交流。

5. 编写本套教材时，我们力求在语料选取、练习形式等方面有所突破。尽量选取并加工真实语料，增加交际性练习内容，使用图片、实物图示等手段丰富教材信息，增加交际实感，体现真实、生动、活泼的特点。

《汉语口语速成》系列课本包括《入门篇》(上、下册)、《基础篇》(上、下册)、《提高篇》、《中级篇》、《高级篇》7本。

1. 入门篇(上、下册)

适合零起点和初学者学习。两册共30课,1—5课为语音部分,自成系统,供使用者选用。6—30课为主课文,涉及词汇语法大纲中最常用的词汇、句型和日常生活、学习等交际活动中最基本的交际项目。

2. 基础篇(上、下册)

适合具有初步听说能力,掌握汉语简单句型和800个左右词汇的学习者学习。两册共24课,涉及大纲中以乙级词汇为主的常用词、汉语特殊句式、复句以及日常生活、学习、社交等交际活动的简单交际项目。

3. 提高篇

适合具有基本的听说能力,掌握汉语一般句式和主要复句、特殊句式及1500个词汇的学习者学习。共24课(含4课复习),涉及以重点词汇为主的乙级和丙级语法内容和词汇;涉及生活、学习、社交、工作等交际活动的一般性交际项目。

4. 中级篇

适合具有一般的听说能力,掌握2500个以上汉语词汇以及一般性汉语语法内容的学习者学习。共14课,涉及以口语特殊格式、具有篇章功能的特殊词汇为主的丙级与丁级语法和词汇以及基本的汉语语篇框架;涉及生活、学习、工作、社会文化等方面较复杂的交际项目。

5. 高级篇

适合具有较好的听说能力,掌握3500个以上汉语词汇,在语言表达的流利程度、得体性、复杂程度等方面具有初步水平的学习者学习。共20课,涉及大纲中丁级语法项目和社会文化、专业工作等内容的复杂交际项目,注重训练学习者综合表达自己的态度见解和分析评判事情的能力。

《汉语口语速成》系列课本适合以6周及6周以下为教学周期的各等级短期班的教学使用,同时也可以作为一般进修教学的口语技能课教材和自学教材使用。

编者

1999年5月

简称表



Bảng các từ viết tắt

名词	míngcí	名	danh từ
动词	dòngcí	动	động từ
助动词	zhùdòngcí	助动	trợ động từ
形容词	xíngróngcí	形	tính từ
代词	dàicí	代	đại từ
数词	shùcí	数	từ chỉ số đếm
量词	liàngcí	量	lượng từ
数量词	shùliàngcí	数量	từ chỉ số lượng
副词	fùcí	副	phó từ
连词	liáncí	连	liên từ
介词	jiècí	介	giới từ
助词	zhùcí	助	trợ từ
叹词	tàncí	叹	từ cảm thán
专有名词	zhuānyǒu míngcí	专名	danh từ riêng

目 录



Mục lục

第1课 认识一下

11

注释

Chú thích

- 1 去法国的中国人越来越多。
- 2 是公司派我来学习的。
- 3 我要先在这儿学习半年，然后在中国工作。
- 4 我要一边学汉语，一边学京剧。
- 5 他觉得汉语一点儿也不难。
- 6 美国学生爱珍学汉语是为了学京剧。

第2课 吃点儿什么

21

注释

Chú thích

- 1 这家饭馆儿的饭菜又好吃又便宜。
- 2 我一看汉语菜单就头疼。
- 3 挺好吃的。
- 4 你们吃得了吗？
- 5 越辣我越喜欢。
- 6 就是有一点点咸

第3课 在校园里

32

注释

Chú thích

- 1 你这是去哪儿？
- 2 原来是这样，怪不得这几天我经常看见你在校园里转。
- 3 我发现校园里书店、洗衣店、理发店……什么都有，非常方便。
- 4 想不到你已经这么熟悉了！
- 5 里边不但有吃的、喝的，而且有穿的、用的，东西很全。
- 6 他们努力学习，为的是以后能找到一个好工作。

第4课 住的麻烦

43

注释

Chú thích

- 1 才来一个星期，你跟服务员就很熟了。
- 2 下午我学习的时候，他偏偏要睡觉！
- 3 她既没说同意，也没说不同意。
- 4 只说要等等
- 5 天天睡不好，怎么能有精神？
- 6 咱们的宿舍楼不是临街吗？
- 7 你或者想办法换个房间，或者快点儿习惯新环境。
- 8 再说吧。

第5课 怎么去好

53

注释

Chú thích

- 1 有名的地方差不多都去过了。
- 2 香山比天坛近一些。
- 3 这几天我天天坐，已经坐腻了。
- 4 要是累了，咱们就停下来歇会儿。
- 5 明天路上千万别堵车。
- 6 那是因为故宫在市区，沿途都是热闹的地方，所以很容易堵车。
- 7 骑车去有点儿远。再说，飞龙骑车的技术不高，他不敢骑车去。

第6课 做客

66

注释

Chú thích

- 1 早就听黄勇说你要来。
- 2 带什么礼物呀！
- 3 我该回去了。
- 4 如果你有空儿，欢迎再来。
- 5 其实，去中国人家里做客……
- 6 没什么特别的规矩。

第7课 旅行计划

76

注释

chú thích

- 1 不过我还没想好去哪儿。
- 2 可我除了去过几个南方城市以外，北方城市都没去过。
- 3 说实话，我对烤肉也很有兴趣。
- 4 你去哪儿，我就去哪儿。
- 5 这样既可以游览名胜古迹，又可以骑马看草原。
- 6 等你去了，你就知道了。

第3课 生活服务

86

注释

chú thích

- 1 急着穿的话，两天也行。
- 2 急着穿的话，两天也行。
- 3 特别是那条裙子……
- 4 您稍微等一下，这就来。
- 5 我出去一趟。
- 6 老百姓的生活的确方便多了。
- 7 就拿吃饭来说吧……

第9课 北京的市场

97

注释

chú thích

- 1 要不这样吧。
- 2 我正好要买电脑。
- 3 我只想买个一千多的。
- 4 听说附近新开了个批发市场，卖的都是日常生活用品。
- 5 你真不用去了。
- 6 东西真不如大商场的好。

第10课 为了健康

107

注释
Chú thích

- 1 连鞋带都要我帮你系。
- 2 可像我这样的人怎么减肥都没用。
- 3 你说得太绝对了吧?
- 4 那你说为什么现在的胖子一天比一天多?
- 5 既然吃药也没用,那就算了。
- 6 万一让我爱人知道了,就麻烦了。
- 7 一玩儿就是好几个小时。

第11课 购物

118

注释
Chú thích

- 1 品种可够多的。
- 2 好是好,不过够贵的。
- 3 我是个学生,最好买物美价廉的。
- 4 牌子、包装什么的,差不多就可以。
- 5 相信自己吧,……相信广告吧,……相信商店、售货员吧,……
- 6 颜色、款式什么的,只要差不多就行。
- 7 因此,我很想知道别人买东西的时候是怎么决定的。

第12课 谈论朋友

130

注释
Chú thích

- 1 我原来一直以为他会考研究生的。
- 2 大家都这么想来着。
- 3 说起他来,我常常觉得他有点儿奇怪。
- 4 光听你说他的好话,他没有缺点吗?
- 5 可不是嘛!
- 6 那说不定过一段时间,她跟咱们也会又说又笑。

词汇表 Bảng từ vựng

142